TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 357/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân
1/Ông Nguyễn Đàn
2/Bà Võ Thị Lan

*Thư ký phiên toà***:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Trong ngày 25/9/2018 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17/5/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16/8/2018 giữa các đương sự:

1.<u>Nguyên đơn</u>: Bà Đinh Thị Ya L - Sinh năm 1996 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 16 BT, phường HQ, quận Ngũ Hành Sơn, tp Đà Nẵng

2. <u>Bị đơn</u>: Ông Phan Nhật R - Sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khối CS, phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2018 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Ya L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Ya L và ông Phan Nhật R kết hôn vào ngày 28/10/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông R không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, chơi bời leo lỏng, thường xuyên cờ bạc, số đề gây nợ nần chồng chất, từ đó vợ chồng xảy ra cải vả nhau, mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc nhau, nay xét

thấy không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà L yêu cầu ly hôn ông R.

Về con chung: Có 1 con Phan Như T – Sinh ngày 06/02/2017

Con chung sống cùng bà L từ nhỏ đến nay, khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Phan Nhật R đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, ông R từ chối làm việc với Tòa án và không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có lời khai của ông R trong hồ sơ vụ án

Tóm tắc ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn ông R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà L được ly hôn ông R, giao con Phan Như T cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông R được quyền thăm con nom chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đinh Thị Ya L yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Phan Nhật R, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông R hiện nay cư trú tại phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Nhật R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Ya L và ông Phan Nhật R kết hôn vào ngày 28/10/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐNB, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông R là hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L khai là do ông R không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, chơi bời leo lỏng, thường xuyên cờ bạc, số đề gây nợ nần chồng chất từ đó vợ chồng xảy ra cải vả nhau và bà L đã bỏ về nhà cha, mẹ sống riêng từ tháng 01/2017 đến nay. Lời khai của bà L phù hợp với nội dung xác minh do Tòa án thu thập được. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án ông R vắng mặt không có lời khai của ông R trong hồ sơ vụ án nên không xác định được ý kiến của ông R như thế nào đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Do ông R vắng mặt nhiều lần nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải để động viên vợ, chồng về đoàn tụ chung sống. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà L không còn tình cảm, tin tưởng và tôn trọng nhau, thực tế vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 01/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân ông R không thuyết phục, động viên bà L về đoàn tụ chung sống, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà L được ly hôn với ông R phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phan Như T –Sinh ngày 06/02/2017. Bà L có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét yêu cầu của bà L thấy rằng: Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…..*" cháu T hiện nay 19 tháng tuổi, còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Bà L có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu T đã sống cùng bà L được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt. Đối với ông R trong quá trình giải quyết vụ án, ông không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình, điều đó chứng tỏ ông R không có yêu cầu đối với vấn đề nuôi con chung. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữa nguyên môi trường sống của con, HĐXX cần phải giao cháu T cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoảng cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu nên không xét. Ông R được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có, tuy nhiên không có lời khai của ông R nên chưa xác định được vợ, chồng bà L có tài sản chung và nợ chung hay không. Do đó HĐXX tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 4 Điều 147 BLTTDS thì bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ya L đối với ông Phan Nhật R về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị Ya L và ông Phan Nhật R.

2.Về quan hệ con chung: Có 01 con chung

Giao con Phan Như T – Sinh ngày 06/02/2017 cho bà Đinh Thị Ya L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng *(Phan Như T hiện nay đang sống cùng bà Đinh Thị Ya L).*

Sau khi ly hôn, ông Phan Nhật R được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Bà Đinh Thị Ya L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009051, ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Đinh Thị Ya L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an TX Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND phường ĐNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung